

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

I. Khung ma trận

1. Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì II (tuần 34)

2. Thời gian làm bài: 60 phút.

3. Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận

- Trắc nghiệm 70% bao gồm:

- + Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng: 30%
- + Trắc nghiệm lựa chọn đúng sai : 20%
- + Trả lời ngắn : 20%

- Tự luận: 30%

4. Cấu trúc:

- Trắc nghiệm 70% bao gồm:

- + Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng: 30%
- + Trắc nghiệm lựa chọn đúng sai : 20%
- + Trả lời ngắn : 20%

- Tự luận: 30%

- Trong đó: Nhận biết: 40%; Thông hiểu: 30%; Vận dụng: 30%

- Nội dung kiến thức của nửa đầu học kì II: 2 điểm (chiếm 20%).

- Nội dung kiến thức của nửa cuối học kì II: 8 điểm (chiếm 80%).

II. Chi tiết khung ma trận

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - MÔN KHTN 6

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề: Đa dạng thế giới sống	Thực vật	4 1,0												4			10
		Động vật				1 1,0									1			10
2	Chủ đề: Lực	Lực và tác dụng của lực; Lực tiếp xúc, lực không tiếp xúc; Lực ma sát; Lực hấp dẫn.	3 0,75								1 1,0		1 1,0	1 1,0	3	1	2	37,5
3	Chủ đề: Năng lượng	Các dạng năng lượng; Sự chuyển hóa năng lượng; Nhiên liệu và năng lượng tái tạo.	3 0,75				1 1,0			1 1,0				1 1,0	3	2	1	37,5
4	Chủ đề: CD nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng; hệ Mặt Trời và Ngân Hà.	Hiện tượng mọc và lặn của mặt Trời.	2 0,5												2			0,5
Tổng số câu			12		3	3	4	1		1	1		2	2	13	3	3	19
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

[illegible]

		VD. - Kể tên được các loại lực ma sát và lấy được các ví dụ. - Nêu được khái niệm về khối lượng, lực hấp dẫn, trọng lượng. - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện và lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém. - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi. - Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí).											
	Thông hiểu	- Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó. - Hiểu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi nào và lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. - Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát. - Phân biệt được các loại lực ma sát. - Đọc và giải thích được số chỉ về trọng lượng, khối lượng ghi trên các nhãn hiệu của sản phẩm trên thị trường. - Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực. - Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường.										C17	
	Vận dụng	- Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế. - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.								C15			C18

		- Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại. - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật. - Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó.											
4. Các dạng năng lượng; Sự chuyển hóa năng lượng; Nhiên liệu và năng lượng tái tạo.	Nhận biết	- Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. - Kể tên được một số nhiên liệu thường dùng trong thực tế. - Kể tên được một số loại năng lượng. - Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật. - Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. - Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi. - Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo thường dùng trong thực tế.	3 C8, C9, C10										
	Thông hiểu	- Phân biệt được các dạng năng lượng. - Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa.					C14			C16			

[illegible]